

Tiết dê (cây)
 Thời lát
9.5. Thuốc lợi niệu, tiêu thũng :
 Bí đao (vỏ quả)
 Bìm bìm (hạt)
 Bồ công anh (TQ.VN)
 Cỏ tranh
 Đậu đen
 Đậu đũa nhỏ
 Đỗ trọng
 Diếp cá (rau)
 Đại phúc bì (vỏ quả Cau)
 Gai làm bánh (rễ củ)
 Đông quỳ tử
 Hoàng cầm
 Kim ngân
 Mã đề
 Mộc thông
 Mướp (xơ)
 Mộc qua
 Hành éch
 Ngưu tất
 Ngô (râu)
 Phục linh
 Phòng kỵ
 Qua lâu (vỏ quả)
 Rau đắng (biên súc)
 Rau má
 Rau má lông
 Rau má lá rau muống
 Sinh địa hoàng
 Sơn thù du
 Thời lát
 Thông thảo
 Thủ phục linh
 Thạch xương bồ
 Tiêu hồi
 Tiết dê (cây)
 Tỏi
 Trạch tả
 Tru linh
 Vây rồng (Kim tiền thảo)
 Ý dĩ

9.6. Chữa bí đái :

Thương lục
 Hành éch
 Thời lát

9.7. Hầm giữ bót đái :

Kim anh (quả)
 Ngũ gia bì gai

10. Thuốc về hệ sinh dục

10.1. Tăng cường chức năng sinh lý cho nam giới(chữa yếu sinh lý) :

Ba kích
 Cao ban long
 Cao xương Hổ (cao Hổ cốt)
 Cá ngựa
 Cù mài (Hoài sơn)
 Dâm dương hoắc
 Ích mẫu (hạt) : Sung úy tử
 Nhân sâm
 Nhung (hươu, nai)
 Nhục thung dung
 Tắc kè
 Sơn thù du
 Phá cổ chi
 Tê giác
 Ngũ gia bì gai
 Thủ ty tử
 Trầm hương (chữa lãnh tình)
 Thực địa

10.2. Giữ tình khí, hâm (sáp, cố tình, chữa đì mộng tình) :

Hô đào
 Ích trí nhân
 Khiếm thương
 Kim anh quả
 Hạt sen (Liên nhục)
 Ngó sen
 Nhị sen
 Ngũ vị tử
 Lựu (vỏ quả)

10.3. Hòn đái sưng đau (sán khí) :

Quít (hạt)